TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-10-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Ông Vũ Mạnh Cường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Trọng Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hữu D - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Đỗ Hữu D kết hôn ngày 11/12/2009, việc kết hôn là tự nguyện có đăng ký tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi làm lao động tự do. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng với nhau về

quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không hợp nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có két quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 01/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Hữu D.

Bị đơn anh Đỗ Hữu D trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị Y là đúng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Hai bên trình bày: vợ chồng có 01 con chung Đỗ Hải L - sinh ngày 25/3/2012, hiện đang ở cùng với anh D. Ly hôn hai bên đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Y yêu cầu anh D cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng, anh D không yêu cầu chị Y cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Hai bên trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Hữu D.

Về con chung: Giao cho anh Đỗ Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Hải L - sinh ngày 25/3/2012 đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh D không yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Hữu D đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị Yà anh D tại Tòa án, hai bên đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm

trọng. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai đều thống nhất ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đỗ Hải L - sinh ngày 25/3/2012. Kết quả xác minh cho thấy chị Y và anh D đều có thu nhập ổn định. Tuy nhiên con chung ở cùng với anh D kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hơn nữa anh D còn có sự trợ giúp từ bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc con chung nên để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần giao con chung cho anh Đỗ Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đỗ Hữu D.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Hải L - sinh ngày 25/3/2012 đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D không yêu cầu. Anh Đỗ Hữu D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Y trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008339 ngày 25/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Hiền Đa;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dân